

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:14/2017/HSST

Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hiền;

2. Ông Hoàng Công Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu. Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15 /2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2017/HSST-QĐ ngày 12/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác không; Sinh năm 1984; Nơi ĐKKTT xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở trước khi bị bắt: Bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo không; Trình độ học vấn 12/12; Nghề nghiệp công nhân; Tiền án, tiền sự không; Mẹ đẻ Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con chưa có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 ngày 17/8/2017, tại khu vực bản T, xã P, huyện T. Công an huyện T, tỉnh Lai Châu kiểm tra Nguyễn Văn T, năm 1984, tạm trú tại bản K, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu thì phát hiện tại gác ba ga xe máy BKS 25T1 – 00210 Trọng đang điều khiển có 01 bao tải xác rắn màu nâu bên trong có các hạt tròn xấp

màu trắng và 06 túi mỗi túi có 25 thỏi hình trụ một đầu có gắn dây điện. T khai nhận đó là thuốc nổ và kíp nổ điện T đang vận chuyển đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngày 30/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu đã kết luận giám định: Số hạt màu trắng gửi giám định là Thuốc nổ ANFO có trọng lượng 25kg và 150 thỏi hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T là kíp nổ điện số 8. Các vật chứng trên còn tác dụng gây nổ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nhận: khoảng cuối tháng 5/2017 T đang lái máy xúc do công ty TNHH số 10 Lai Châu giao cho T sử dụng để xúc đất hạ nền thi công công trình thủy lợi bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu thì phát hiện một bao tải xác rắn bên ngoài có ghi dòng chữ ANFO bên trong có chứa các hạt xộp hình tròn màu trắng và 06 túi nilon màu trắng chứa các thỏi hình trụ một đầu có gắn các dây điện được buộc chung trong túi nilon to màu trắng. Do trong quá trình làm việc tại công trường T có thấy công nhân ở đó có sử dụng thuốc nổ và các kíp nổ nên T biết đó là Thuốc nổ và các thỏi hình trụ là kíp nổ điện nhưng không biết là của công ty nào. Quan sát xung quanh không thấy có người qua lại T bê bao tải thuốc nổ và các kíp nổ cất giấu vào trong cốp đựng dụng cụ sửa chữa của máy xúc T được giao sử dụng cất giấu.

Đến ngày 16/8/2017 T thấy điện thoại có cuộc gọi nhờ của Lương Văn C, sinh năm 1983, trú tại bản T, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu là người quen của T từ trước. T biết gần chỗ C có bãi khai thác vàng, C có thể tiêu thụ số thuốc nổ cho T nên T hỏi C ở chỗ anh có ai cần thuốc nổ không, hiện tại T đang có 1 bao thuốc nổ và 6 túi kíp nổ, C nói T cứ mang lên C sẽ mua với giá 4.000.000 đồng, T đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ ngày 17/8/2017, thấy công trường đã vắng người T điều khiển xe máy BKS 25T1 – 00210 đến khu vực để máy xúc mở cốp xe máy xúc lấy bao thuốc nổ và 06 túi kíp nổ để ở phần gác ba ga xe máy rồi vận chuyển đi đến khu vực bản T, xã P, huyện T thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng vào hồi 20 giờ 30 phút, cùng ngày 17/8/2017.

Tại bản cáo trạng số: 34/KSĐT-MT ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố .

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, điểm p, q khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên

tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự cần tịch thu 24kg thuốc nổ ANFO và 144 kíp nổ điện số 8 giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định của pháp luật, 01 xe mô tô hiệu SYM - ELEGANT, BKS 25T1 – 00210 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia - N1280 liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sony - M4.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 17/8/2017 tại khu vực bản T, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn T đang sử dụng xe mô tô hiệu SYM - ELEGANT, BKS 25T1 – 00210 vận chuyển trái phép 25kg thuốc nổ ANFO và 150 kíp nổ điện số 8 thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi phạm tội như đã nêu trên của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

b) Vật phạm pháp có số lượng lớn.

.....

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước về mua bán và quản lý các vật liệu nổ được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt theo quy định của điều luật đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo vì hám đồng tiền bất chính nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra trong việc đấu tranh điều tra tội phạm đã được Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo và áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo được cải tạo tại cộng đồng cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 232 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm”* nhưng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và xét thấy không cần phạt quản chế hoặc cấm cư trú nên Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự tịch thu tịch thu 24kg thuốc nổ ANFO và 144 kíp nổ điện số 8 giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định của pháp luật, 01 xe mô tô hiệu SYM - ELEGANT, BKS 25T1 – 00210 liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sony - M4 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia - N1280.

Về các nội dung liên quan đến vụ án: Theo lời khai của T: Lương Văn C, sinh năm 1983, trú tại bản T, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu là người đã đồng ý mua

thuốc nổ và các kíp nổ điện của T. Kết quả điều tra xác định C không thừa nhận việc mua bán thuốc nổ với T, ngoài lời khai của T không có chứng cứ khác để chứng minh. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Văn C trong vụ án này.

Về nguồn gốc số thuốc nổ, T khai nhận được ở công trình thủy lợi bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu nên kết quả điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ai.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2017). Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003 tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự tịch thu 24kg thuốc nổ ANFO và 144 kíp nổ điện số 8 giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu xử lý theo quy định của pháp luật. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu SYM - ELEGANT, BKS 25T1 – 00210, số khung RLCSC10KHAH055261, số máy VMSACB-H 055261 xe cũ nát đã qua sử dụng không kiểm tra máy bên trong kèm giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn C; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Sony - M4 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia - N1280 (Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Thi hành án dân sự và Công an tỉnh Lai Châu ngày 27/11/2017).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an TLC(PA92);
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Diễn Đoài, Diễn Châu, Nghệ An;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hoài